

Bản án số: 422/2018/HS-PT
Ngày: 20/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Phan Huy Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hải - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều Diễm - *Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 222/2018/TLPT-HS ngày 03/4/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Thị Thu P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội:

*** Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1985, tại Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ AB 2, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy H và bà Trần Thị Ph; Chồng là: Khương Văn T, có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Hiện đang tại ngoại; Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Như H; sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn C, xã PH, huyện GL, tỉnh HD; (*anh H đã chết*);

Người đại diện hợp pháp của anh H là: Ông Nguyễn Như Th (*bố anh H*), sinh năm 1966 và bà Mai Thị X (*mẹ anh H*), sinh năm 1969; Cùng có nơi cư trú: Thôn C, xã PH, huyện GL, tỉnh HD; Không kháng cáo; Cùng vắng mặt;

-Anh Trần T. H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: TĐ, xã TL, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Không kháng cáo; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 12/5/2016, Nguyễn Thị Thu P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lead, mang biển kiểm soát: 17B2 – 019.xx (có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội theo hướng từ đường Trần Duy Hưng đi đường Nguyễn Chí Thanh. Mật độ giao thông lúc này vắng, trời tối không mưa, mặt đường khô ráo, có đèn đường công cộng chiếu sáng. P điều khiển xe đi đến gần ngã tư giao cắt giữa đường Láng với đường Nguyễn Chí Thanh thuộc phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội thì tín hiệu đèn giao thông theo hướng P đi là màu đỏ, nhưng P vẫn tiếp tục điều khiển xe đi vào ngã tư đường Láng - Nguyễn Chí Thanh. Khi P điều khiển xe đi đến giữa ngã tư, do P không làm chủ tốc độ, và thiếu chú ý quan sát tình trạng mặt đường nên đã để mặt ngoài bên trái cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô do P điều khiển va chạm với mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, mang biển kiểm soát 34 B2 – 929.xx do anh Trần T. H (sinh năm: 1993, Địa chỉ: TĐ, xã TL, huyện VT, Thái Bình) điều khiển (có giấy phép lái xe theo quy định) chờ phía sau là anh Nguyễn Như H (sinh năm: 1991, Địa chỉ: Thôn C, xã PH, huyện GL, Hải Dương) đi trên đường Láng theo hướng từ Cầu Giấy đi Ngã Tư Sở làm 02 xe đổ ra đường. Hậu quả anh H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Giao thông vận tải, sau đó chuyển đến Bệnh viện Việt Đức, do tiên lượng xấu nên gia đình đã xin cho anh H về nhà. Anh H đã tử vong vào hồi 14 giờ 22 phút cùng ngày.

Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Thị Thu P đã điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường, hiện trường không còn nguyên vẹn. Ngày 13/5/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Đống Đa đã tiến hành dựng lại hiện trường và thể hiện như sau:

- Đường Láng rải nhựa, phẳng thẳng, khô ráo, ngã tư đường Láng – Nguyễn Chí Thanh có lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông và đang hoạt động bình thường. Đường Láng là đường hai chiều có dải phân cách cứng giữa đường, chiều đường từ Cầu Giấy hướng Ngã Tư Sở rộng 9m15. Cầu Trung Hòa hai chiều có dải phân cách cứng ở giữa, chiều từ Trần Duy Hưng hướng Nguyễn Chí Thanh rộng 10m80. Khoảng mở của dải phân cách cứng đường Láng trong khu vực ngã tư rộng 48m30.

- Xe mô tô mang biển kiểm soát 34B2 – 929.xx đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về Cầu Giấy, đuôi xe hướng về Ngã Tư Sở, từ trục bánh trước đo vào mép bên phải đường Láng (chiều từ Cầu Giấy hướng Ngã Tư Sở) có số đo là 8m15, từ trục bánh sau đo vào là 8m75. Từ bàn để chân trước bên trái về phía Cầu Giấy có vết cày dài 9m40, từ đầu vết cày đo vào mép đường trên (đo theo chiều trên) có số đo là 6m70. Từ trục bánh trước đo về phía Cầu Giấy đến trục bánh sau xe mô tô mang biển kiểm soát 17B2 – 019.xx có khoảng cách là 14m00.

- Xe mô tô mang biển kiểm soát 17B2 – 019.xx đổ nghiêng bên phải, bánh trước chệch hướng Cầu Giấy, bánh sau chệch hướng Ngã Tư Sở, từ trục bánh trước đo vào mép đường giả tạo bên phải đường Láng (đo theo chiều trên) có số đo là 9m80, từ trục bánh sau đo vào là 8m90.

- Từ trục bánh sau xe mô tô mang biển kiểm soát 34B2 – 929.xx đo về phía Ngã Tư Sở đến vị trí nạn nhân ngã có khoảng cách là 4m30. Trên hiện trường có đánh dấu vị trí nạn nhân ngã, từ vị trí nạn nhân ngã đo vào mép đường trên (đo theo chiều trên) có số đo là 8m70.

- Từ trục bánh trước xe mô tô mang biển kiểm soát 34B2 – 929.xx đo về phía Cầu Giấy đến mép bên phải cầu Trung Hòa có khoảng cách là 8m40.

Tại Bản kết luận giám định số: 3767/C54 (P3) ngày 16/9/2016 của Viện khoa học hình sự – Bộ Công an, kết luận: Dấu vết trượt xước sơn màu đen, dính chất màu vàng (*dạng sơn*) ở mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô BKS: 34B2-929.xx có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước dính chất màu đen (*dạng sơn*), mất sơn màu vàng ở mặt ngoài bên trái cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô BKS: 17B2 – 019.xx. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 17B2 – 019.xx tại vị trí này có chiều từ trái sang phải, chệch từ sau về trước.

Tại công văn số 514/C54 (P3) ngày 24/3/2017 của Viện khoa học hình sự – Bộ Công an, trả lời: Căn cứ vào vị trí, độ cao của dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 34B2 – 929.xx và xe mô tô BKS: 17B2 – 019.43, thì khi va chạm cả hai xe mô tô đều đang nghiêng sang bên phải.

Do gia đình nạn nhân Nguyễn Như H cản trở nên Cơ quan điều tra không tiến hành mổ tử thi được mà chỉ tiến hành khám dấu vết tổn thương trên cơ thể nạn nhân. Tại Bản giám định pháp y số: 67/16/GĐPY ngày 29/9/2016 của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, định hướng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Như H chết do chấn thương sọ não nặng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai: Khi P điều khiển xe mô tô đi đến gần ngã tư đường Láng – Nguyễn Chí Thanh thì tín hiệu đèn giao thông là màu đỏ nhưng quan sát thấy vắng người nên P đã điều khiển xe mô tô tiếp tục đi vào ngã tư và va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát: 34B2 – 929.xx do anh Trần T. H điều khiển chở sau là anh Nguyễn Như H đi trên đường Láng hướng từ Cầu Giấy đi Ngã Tư Sở làm 02 xe đổ ra đường. Sau khi gây ra tai nạn P đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Khi biết tình trạng sức khỏe anh Nguyễn Như H xấu, P đã đến Công an quận Đống Đa đầu thú vào hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày.

Về phần dân sự của vụ án, Nguyễn Thị Thu P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Như H số tiền 80.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của anh H không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P.

Đối với anh Trần T. H sau tai nạn bị thương tích nhẹ và đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô, mang biển kiểm soát 34B2 – 929.xx, qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Như H. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Như Th (*sinh năm: 1966, Địa chỉ: Thôn C, xã PH, huyện GL, tỉnh HD*) – là bố đẻ của anh H. Đại diện hợp pháp của anh H không có yêu cầu bồi thường về xe mô tô bị hư hỏng.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát: 17B2 – 019.xx và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Thu P. Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu P phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo P 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo (*các nội dung này không có kháng cáo và không bị kháng nghị*).

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo P kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội. Người bị hại T.H, đại diện hợp pháp của bị hại H không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và khai nhận: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 12/5/2016 bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ đường Trần Duy Hưng hướng đến đường Nguyễn Chí Thanh, khi đến ngã tư giao cắt với đường Láng, bị cáo đã điều khiển xe vượt đèn đỏ, để xe của bị cáo va chạm với một xe mô tô khác đang lưu thông đúng tín hiệu giao thông dẫn đến hai xe bị đổ. Sau khi va chạm xảy ra, do sợ hãi bị cáo đã điều khiển xe bỏ đi, nhưng sau đó đã đến bệnh viện thăm hỏi người bị hại, hôm sau bị cáo đến Cơ quan Công an để đầu thú. Bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là đúng, bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, vô tình phạm tội, cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo ngoài xã hội và nuôi con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Bị cáo là người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, đúng hình thức nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự ý rời bỏ hiện trường để trốn tránh trách nhiệm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 36 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ tội phạm của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết nào mới nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về thủ tục kháng cáo. Hình thức và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hành vi của bị cáo, tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai anh Trần T. H, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 20 ngày 12/5/2016, Nguyễn Thị Thu P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lead, mang biển kiểm soát 17B2 – 019.xx *(có giấy phép lái xe hợp lệ)* đi trên đường Trần Duy Hưng theo hướng từ đường Trần Duy Hưng đi đường Nguyễn Chí Thanh. Do P điều khiển xe mô tô không chấp hành chỉ dẫn của tín hiệu đèn giao thông và thiếu chú ý quan sát tình trạng mặt đường nên khi đi vào ngã tư giao cắt giữa đường Trần Duy Hưng và đường Láng, P đã để mặt ngoài bên trái cung trước chắn bùn trước xe mô tô do P điều khiển va chạm với mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX mang biển kiểm soát 34B2 – 929.xx do anh Trần T. H *(sinh năm: 1993, HKTT: TĐ, xã TL, huyện VT, tỉnh Thái Bình)* điều khiển chở phía sau là anh Nguyễn Như H *(sinh năm: 1991, HKTT: Thôn C, xã PH, huyện GL, tỉnh HD)* đi trên đường Láng theo hướng từ Cầu Giấy đi Ngã Tư Sở. Hậu quả là hai xe bị đổ xuống, anh Nguyễn Như H bị chấn thương, anh H được đưa đi cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong do chấn thương sọ não nặng. Sau khi xảy ra tai nạn, P đã điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm.

Bị cáo điều khiển xe mô tô, không chấp hành tín hiệu của đèn giao thông *(vượt đèn đỏ)*, thiếu chú ý quan sát tình trạng mặt đường *(theo sơ đồ hiện trường và bản ảnh dựng lại hiện trường thể hiện khi xảy ra va chạm, xe mô tô của người bị hại đã đi gần hết ngã tư)*. Bị cáo điều khiển xe mô tô, không chấp hành các quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ, để xe của mình va chạm với xe khác đang lưu thông theo đúng tín hiệu giao thông dẫn đến để xảy ra tai nạn, gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó, bị cáo có lỗi trong việc để xảy ra tai nạn giao thông. Sau khi xảy ra tại nạn bị cáo đã tự ý điều khiển xe rời khỏi hiện trường, nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các khoản 17, 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm mức hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, tính mạng, sức khỏe của người khác, vi phạm luật hình sự. Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông, không tuân theo tín hiệu đèn giao thông *(vượt đèn đỏ)*, thiếu chú ý quan sát, gây tai nạn nghiêm trọng làm chết 01 người, sau khi tai nạn xảy ra không cứu giúp người bị nạn, tự ý rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Trong tình hình xã hội hiện nay các vụ tai nạn giao

thông xảy ra nhiều, ý thức tham gia giao thông của một bộ phận người dân chưa cao, Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp tuyên truyền về an toàn giao thông, kết hợp với xử lý nghiêm các hành vi cố tình vi phạm an toàn giao thông nhưng các hành vi vi phạm chưa giảm. Do đó cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm, hậu quả và nhân thân của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần kiềm chế tai nạn giao thông trong xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, đã bồi thường khắc phục hậu quả vụ án cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người bị hại cũng có một phần lỗi không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy, xử phạt bị cáo với mức án 36 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử có xem xét thêm: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chồng bị cáo ly thân, bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ (*có xác nhận của chính quyền địa phương – bút lục 155*) để áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo thường xuyên đi khỏi nơi cư trú, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 4/2017, Cơ quan điều tra và đại diện chính quyền địa phương đã có 06 lần đến nhà bị cáo tại AB 2, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình để triệu tập bị cáo nhưng bị cáo đều vắng mặt tại nơi cư trú, gia đình bị cáo cũng không biết bị cáo ở đâu, không liên lạc được với bị cáo. Do bị cáo không cư trú ổn định, rõ ràng, nên không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội như kháng cáo của bị cáo.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về các nội dung khác:

- Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu P, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thu P 20 (hai mươi) tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa
- VKSND quận Đống Đa
- Chi cục THADS quận Đống Đa
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ QUANG HUY

